|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****HUYỆN BẮC QUANG**­­­­­­­­­­­­­­­­Số: /BC-UBND**Dự thảo** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Bắc Quang, ngày tháng 11 năm 2023* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023**

**đối với xã Đông Thành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang**

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thủ tục quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 76/KH-UBND, ngày 28/02/2023 của UBND Tỉnh Hà Giang, Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1174/QĐ-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh Hà Giang về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới của tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 248/KH-UBND, ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh Hà Giang thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Kế hoạch 436/KH-UBND ngày 06/02/2023 của UBND huyện Bắc Quang về chi tiết thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Bắc Quang năm 2023;

Xét đề nghị của UBND xã Đông Thành tại Tờ trình số 191/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2023 của UBND xã Đông Thành về việc thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã Đông Thành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn xã Đông Thành, Ủy ban nhân dân huyện Bắc Quang báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2023 đối với xã Đông Thành, cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ THẨM TRA**

Thời gian thẩm tra từ ngày 15 tháng 11 năm 2023.

**1. Về hồ sơ**

Thành phần hồ sơ thẩm tra gồm:

1. Tờ trình số 191/TTr-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2023 của UBND xã Đông Thành về việc thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã Đông Thành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.

2. Biên bản cuộc họp đề nghị xét, công nhận xã đã đạt chuẩn nông thôn mới (Bản chính).

3. Báo cáo số 166/BC-UBND ngày 11/11/2023 về Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm 2023 của xã Đông Thành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang (bản chính - kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới).

4. Báo cáo số: 168/BC-UBND, ngày 10/11/2023 Tổng hợp ý kiến tham gia vào kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới năm 2023 của xã Đông Thành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang và các văn bản góp ý của MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội xã (bản chính).

5. Báo cáo số 169/BC-UBND, ngày 12/11/2023 về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản các công trình thuộc Chương trình nông thôn mới trên địa bàn xã Đông Thành (bản chính);

6. Hình ảnh minh họa về kết quả xây dựng nông thôn mới của xã.

**2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới**

***2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành***

Xã Đông Thành được tỉnh, huyện lựa chọn là xã phấn đấu xây dựng hoàn thành các tiêu chí NTM, để đảm bảo công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện chương trình hiệu quả, xã đã ban hành các văn bản sau:

 - Ban hành Nghị quyết số 57-NQ/ĐU, ngày 08/02/2023, của Ban chấp hành Đảng bộ xã về hoàn thành chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023.

Kế hoạch số 55/KH-BCĐ ngày 24/2/2023 của Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã thực hiện Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới đạt chuẩn năm 2023;

- Ban hành kế hoạch số 45-KH/BCĐ, ngày 20/02/2023 của Ban chỉ đạo xây dựng NTM xã Đông Thành, Kế hoạch Lao động cộng sản chung tay xây dựng nông thôn mới năm 2023;

 - Ban hành Quyết định số 106-QĐ/ĐU, ngày 22/2/2023, Quyết định kiện toàn BCĐ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn xã Đông Thành năm 2023;

- Ban hành Quyết định số 01-QĐ/BCĐ, ngày 07 /02/2023 của Ban chỉ đạo NM xã Đông Thành về việc Phân công các thành viên BCĐ xây dựng NTM của xã phụ trách chỉ đạo tổ chức thực hiện các tiêu chí xây dựng NTM,

- Ban hành Quyết định số 02-QĐ/BCĐ, ngày 09 tháng 03 năm 2023 của Ban chỉ đạo xây dựng NTM xã Đông Thành về phân công cán bộ công chức xã phụ trách xây dựng hồ sơ minh chứng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới,

- Ban hành Quyết định số 171/QĐ-UBND, ngày 04/07/2022 của UBND xã Đông Thành thành lập Ban quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

- Ban chỉ đạo xã tuyên truyền, vận động và tổ chức thực hiện có hiệu quả các Chỉ thị; Nghị quyết; Chương trình; kế hoạch, Kết luận, Công văn, Hướng dẫn của Đảng bộ cấp trên về xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn xã Đông Thành. Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân trong xã, phát huy tối đa nội lực, hoàn thành chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn toàn xã, phấn đấu xã Đông Thành đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.

***2.2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn***

a) Công tác truyền thông

Nhiệm vụ xây dựng NTM là trách nhiệm của toàn dân và của cả hệ thống chính trị, do vậy công tác tuyên truyền được xác định là nhiệm vụ quan trọng, hàng đầu có tính quyết định đến sự thành công của chương trình. Phát động phòng trào thi đua gia đình "5 không 3 sạch" gắn với tiêu chí 17. Môi trường và an toàn thực phẩm. Tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng NTM bằng nhiều hình thức, như trên hệ thống truyền thanh không dây của xã; tham gia học tập kinh nghiệm tại các xã... Tổ chức thực hiện tốt nội dung chỉ đạo của các cấp, tiếp tục thực hiện phát động chung sức xây dựng NTM nhằm tuyên truyền mục đích, nội dung của chương trình đến đông đảo cán bộ và nhân dân trên địa bàn xã, vận động nhân dân hiến đất làm đường bê tông, tham gia ngày công lao động, vệ sinh đường làng ngõ xóm... chung tay xây dựng NTM.

Phát huy trang thông tin điện tử của xã, đăng tải các bài viết trên trang thông tin điện tử về việc tổ chức thực hiện các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới, nêu gương người tốt việc tốt, hộ gia đình tiêu biểu trong việc hiến đất mở đường... tạo khí thế sôi nổi, tinh thần hăng hái của người dân, làm động lực cho việc tổ chức triển khai thực hiện các tiêu chí.

b) Công tác đào tạo, tập huấn

Hàng năm BCĐ của xã, BQL, Ban phát triển thôn thường xuyên được tập huấn do Văn phòng điều điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh, Văn phòng điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới huyện và các cơ quan, ban ngành tổ chức, nội dung tập huấn về chủ trương, chính sách hỗ trợ của Đảng và Nhà nước, của tỉnh, huyện mức hỗ trợ, cách thức tiến hành, sự huy động các nguồn lực, huy động sự tham gia của các tổ chức, cá nhân và nhân dân.

***2.3. Công tác chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân***

a) Công tác phát triển kinh tế nông thôn

Được sự hỗ trợ của nhà nước về vốn và sự hướng dẫn của các cấp, các ngành cùng với sự nỗ lực vươn lên của các hộ dân, trong những năm qua xã đã thực hiện một số mô hình phát triển kinh tế để nhân ra diện rộng như:

Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp: Các tổ chức, cá nhân, hộ dân cư trên địa bàn trong những năm qua luôn nhận được sự quan tâm trực tiếp của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm dịch vụ và chuyển giao khoa học kỹ thuật về nông lâm nghiệp huyện Bắc Quang là đơn vị chuyển giao KHKT, các loại giống cây... Nhân dân các thôn trên địa bàn xã đã liên kết chặt chẽ với Trung tâm trong việc áp dụng KHKT tiên tiến vào sản xuất.

- Các mô hình gia trại trong chăn nuôi: Trong những năm gần đây các mô hình phát triển chăn nuôi theo hướng gia trại có chiều hướng tăng trưởng mạnh mẽ. Đặc biệt là các tiểu dự án 3 chương trình mục tiêu, các mô hình đều được áp dụng có hiệu quả. Hiện nay trên địa bàn xã, tổng đàn trâu có 160 con, bò 20 con. Kết quả phát triển gia trại, trang trại: Hiện trên địa bàn xã có 01 HTX Đông Thành, với 09 hộ liên kết sản xuất cam theo hướng VietGap gắn với tiêu thụ sản phẩm.

- Các mô hình khác: Mô hình nuôi bò vỗ béo của ông Đào Văn Thắng thôn Khuổi Niếng, mô hình sản xuất cam VietGap của ông Thào Seo Dinh thôn Khuổi Le, Ông La Văn Báo thôn Đông Thành, Mô hình sản xuất cam vàng hữu cơ gắn với chuyển đổi số của Ông Nguyễn Thế Mạnh thôn Tân Thành, mô hình nuôi lợn của Ông Nguyễn Văn Kiên thôn Tiến Thành, mô hình trồng rừng sản xuất của ông Bàn Tiến Tiền thôn Khuổi Trì, phát huy hiệu quả kinh tế, mang lại thu nhập ổn định cho các hộ gia đình. Việc cung cấp vật tư nông nghiệp và bao tiêu sản phẩm của hộ gia đình cho toàn xã và các xã lân cận.

b) Công tác phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn.

Trên địa bàn xã có 12 hộ sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ, hoạt động có hiệu quả trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp như: Sản xuất chế biến lâm sản, bách hóa tổng hợp, nước giải khát,…, ngoài ra xã còn phối hợp với các cơ quan của huyện, tỉnh mở các lớp học nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn như các lớp nghề về trồng trọt, chăn nuôi, kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm và chăm sóc sức khỏe, bảo vệ môi trường, qua đó người dân đã biết được các kiến thức về áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi để nâng cao thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

c) Kết quả nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân

Trong những năm qua, xã Đông Thành luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ của các cấp, các ngành, các tổ chức tín dụng giải quyết cho nhân dân vay vốn đầu tư sản xuất, chăn nuôi và các chương trình hỗ trợ lãi xuất của huyện, tranh thủ vận dụng các chương trình, dự án trong các chương trình mục tiêu quốc gia hỗ trợ nhân dân trong phát triển kinh tế xã hội. Nên đời sống của nhân dân ngày càng được nâng cao, thu nhập bình quân đầu người 38 triệu đồng/người/năm 2022 lên 42,22 trđ/người/năm 2023. Năm 2022 có 60 hộ nghèo chiếm 9,1% đến cuối năm 2023 số hộ nghèo toàn xã qua rà soát còn 52 hộ, chiếm 7,87% tổng số hộ toàn xã.

**3. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới**

**3.1. Tiêu chí 1 Quy hoạch**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021-2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn

- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch

b) Kết quả thực hiện

- Có Nhiệm vụ và Quyết định phê duyệt nhiệm vụ đồ án quy hoạch chung xây dựng xã của UBND cấp huyện: Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của UBND huyện Bắc Quang.

- Có đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã đã được phê duyệt: Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Đông Thành huyện Bắc Quang đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2040

- Có bản vẽ trưng bày công bố công khai đúng thời hạn: Đã thực hiện

- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch: Đã thực hiện

c) Đánh giá tiêu chí: Đạt

**3.2. Tiêu chí 2: Giao thông**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: đạt 100%

- Tỷ lệ đường thôn và đường liên thôn ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: đạt > 80% cứng hóa.

- Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm: đạt 100% (> 75% cứng hóa).

- Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm: đạt 110% ( >75% cứng hóa).

b) Kết quả thực hiện

Hiện trạng hệ thống giao thông xã Đông Thành có tổng chiều dài 32,44km gồm: 17,98 km đường xã; 10,13 km đường trục thôn, liên thôn; 4,3km đường ngõ xóm; đường nội đồng của xã lồng với đường ngõ xóm.

- Đường xã: Tổng chiều dài đường là 17,98 km đã được bê tông hóa 17,98 km đạt 100%.

- Đường trục thôn và đường liên thôn: Tổng chiều dài là 10,13km đã được bê tông hoá 8,13km đạt 80%.

- Đường ngõ xóm: Tổng số 4,3 km, đã được bê tông hoá 3,3km chiếm 76,7%.

- Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm: Đường nội đồng của xã đi chung với các tuyến đường trục liên thôn, trục ngõ xóm.

c) Đánh giá: Đạt.

**3.3. Tiêu chí Thủy lợi và phòng chống thiên tai**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên.

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

b) Kết quả thực hiện

*Chỉ tiêu 3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên*

- Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp được tưới tiêu chủ động là 109,2/118,74 ha, đạt 91,1%. Trong đó:

+ Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới tiêu chủ động là 109,2/118,74 ha, đạt 91,1 %. Trong đó: Cây hàng năm 109,2/118,74 ha, đạt 91,8% (lúa đông xuân 40,1/42 ha, đạt 95,4%, diện tích lúa mùa 57,9/62,1 ha, đạt 93%, diện tích rau đậu các loại 11,2/14,24 ha, đạt 78,6%);

+ Diện tích đất sản xuất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp được tưới tiêu chủ động là 109,2/118,74 ha, đạt 91,97%. Trong đó: Diện tích sản suất nông nghiệp 109,2/118,74 ha, đạt 91,97% (diện tích lúa 98/104,5 ha, 93%; rau đậu các loại 80/96,3 ha, đạt 78,6%;

*Chỉ tiêu 3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.*

Trên địa bàn xã có 23 đầu điểm công trình thủy lợi hoạt động hiệu quả, an toàn góp phần đảm bảo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

- Có bộ máy thực hiện công tác phòng chống thiên tai[[1]](#footnote-1)

- Các hoạt động phòng, chống thiên tai được thực hiện chủ động bằng nhiều hình thức: Tuyên truyền qua đài phát thanh xã, thôn và tổ chức qua các buổi họp thôn...

- Có hạ tầng thiết yếu đáp ứng phòng, chống thiên tai theo phương châm (4 tại chỗ). Hậu cần tại chỗ: xã đã chuẩn bị gạo, mỳ tôm, thuốc để phòng ngừa khi có thiên tai xảy ra; Lực lượng tại chỗ: số người 60; Chỉ huy tại chỗ: Thành lập Ban chỉ đạo cấp xã, thôn; Vật tư, phương tiện tại chỗ có: Bè, mảng, huy động các loại xe tải nhỏ của các hộ gia đình, doanh nghiệp trên địa bàn, xe chở khách của tư nhân

c) Đánh giá: Đạt.

**3.4. Tiêu chí 4: Điện**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Hệ thống điện đạt chuẩn

- Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn > 95%

b) Kết quả thực hiện

- Lưới điện trung áp: Tổng chiều dài đường dây 35kV là 17,95 km. Loại dây dẫn chủ yếu là dây dẫn AC 50-95 mm2.

- Trạm biến áp phân phối: Tổng số trạm biến áp đang vận hành trên địa bàn xã là 06 trạm biến áp với tổng công suất là 573 kVA cấp điện cho các thôn gồm TBA Đông Thành 2: 180kVA, TBA Đông Thành 3: 180 kAV, TBA Đông Thành 7: 100 kVA, TBA Khuổi Le: 31,5 kVA, TBA Ngòi Trì: 50 kVA, TBA Khuổi Hốc: 31,5 kVA.

- Đường dây hạ áp: Tổng số đường dây hạ áp cấp điện cho các hộ dân là 25,74 km sử dụng loại dây AV 50 - 70 mm.

\* Toàn bộ lưới điện nông thôn tại xã được đầu tư xây dựng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn ngành; đảm bảo yêu cầu kỹ thuật đáp ứng theo quy định kỹ thuật điện nông thôn QĐKT-ĐNT-2006 (ban hành hành kèm theo Quyết định số 44/2006/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp nay là Bộ Công Thương). Hiện nay lưới điện nông thôn tại xã Đông Thành được đơn vị quản lý vận hành là Điện lực huyện Bắc Quang thường xuyên bảo dưỡng định kỳ đảm bảo việc cung ứng điện liên tục và an toàn cho nhân dân trên địa bàn xã.

\* Số hộ sử dụng điện: Tổng số hộ trên địa bàn xã là 661 hộ, trong đó có 661/661 hộ được sử dụng điện lưới quốc gia, tỷ lệ 100%.

Các hộ dân ký hợp đồng mua bán điện trực tiếp với ngành điện theo giá quy định của Chính phủ là 630 hộ, tỷ lệ 95,3%.

\* Cột và dây dẫn sau công tơ.

+ Loại dây dẫn về hộ gia đình: Tiết diện dây bọc cách điện hoặc cáp điện phải phù hợp với công suất sử dụng của các hộ sử dụng điện tiết diện tối thiểu 2,5mm2: Đạt

+ Cột sau công tơ đến các hộ dân được sử dụng là cột bằng cột tre, cột gỗ và cột thép, cột bê tông: Đạt

+ Dây dẫn căng vượt đường ô tô: Có hãm dây hai đầu trên sứ cách điện hạ áp, có dây văng đỡ dây, khoảng cách an toàn tới đất kiểm tra theo tiêu chuẩn đường dây hạ áp: Đạt.

+ Cột đỡ dây: sử dụng cột gỗ và cột tre, được chôn dưới đất, không bị nghiêng, không ảnh hưởng đến việc giao thông đi lại; Có hãm dây hai đầu trên sứ cách điện hạ áp hoặc sử dụng kẹp hãm, kẹp siết 2 đầu, có cột đỡ trung gian: Đạt

+ Hệ thống điện trong nhà: Bảng điện tổng: Có cầu chì/aptomat, công tắc, ổ cắm đặt cố định trên tường hoặc khung nhà: Đạt

+ Dây điện: Có vỏ cách điện, dây điện được cố định trên tường hoặc khung nhà và được chôn trong tường: Đạt

\* Tiến độ đầu tư xây dựng công trình điện: Công trình: Cấp điện cho thôn Tân Thành, thôn Khuổi Trì, Thôn Khuối Niếng. Hạng mục: Đường dây 35kV, trạm biến áp và đường dây 0,4kV; Nguồn vốn thuộc chương trình MTQG XD NTM. Hiện nay đang thi công

c) Đánh giá tiêu chí: Đạt

**3.5. Tiêu chí 5 Trường học**

a) Yêu cầu của tiêu chí

Tỷ lệ trường học các cấp *(mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS)* đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định: Các xã có từ 3 trường trở xuống, xã không thuộc khu vực III 100% đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu, trong đó ≥50% đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1.

b) Kết quả thực hiện

- Tổng số trường học trên địa bàn xã: 02 trường (trường Mầm non Đông Thành, trường TH&THCS Đông Thành).

- Số trường đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu 2/2 trường đạt 100%, trong đó: 2/2 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

c) Đánh giá: Đạt.

**3.6. Tiêu chí 6 Cơ sở vật chất văn hóa**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã. Đạt

- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định: Đạt.

- Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng: Đạt 100%.

b) Kết quả thực hiện

*Chỉ tiêu 6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã*

- Xã đã đầu tư xây dưng hội trường đa năng xã diện tích trên 120m2, đảm bảo 120 chỗ ngồi đáp ứng theo yêu cầu tiêu chí.

*Chỉ tiêu 6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định*

Xã không có điểm vui chơi giải trí riêng giành cho người già và trẻ em. Dùng chung với khu thể thao xã, thôn.

*Chỉ tiêu 6.3. Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng*

Hiện 7/7 thôn đã có nhà văn hoá, xã đã đầu tư nâng cấp, sửa chữa, cải tạo, mở rộng diện tích và thiếu các công trình phụ trợ như Nhà để xe, khu vệ sinh, vườn hoa, cổng, tường rào bảo vệ đối với các nhà văn hóa thôn đã xuống cấp.

c) Đánh giá: Đạt.

**3.7. Tiêu chí 7 Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa.

b) Kết quả thực hiện:

- Về mặt bằng, diện tích xây dựng chợ: Tổng diện tích chợ là 3.557,3m², có 03 nhà chợ và các gian hàng kinh doanh ngoài trời. Mặt bằng chợ phù hợp với quy mô hoạt động, đảm bảo bố trí đủ diện tích cho các hộ kinh doanh cố định, không cố định và các dịch vụ thiết yếu tại chợ

- Về kết cấu nhà chợ chính: Chợ xã Đông Thành được đầu tư xây dựng theo Quyết định số 4946/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 của UBND huyện Bắc Quang về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo chợ xã Đông Thành và các công trình phụ trợ, bao gồm: 03 nhà chợ, 28 gian, kết cấu xây dựng cột bê tông, mái tôn bảo đảm bán kiên cố theo quy định.

- Về các bộ phận phụ trợ và kỹ thuật công trình: Các bộ phận phụ trợ và kỹ thuật công trình: cổng chợ, bảng hiệu, nền chợ (bê tông hóa), có khu vệ sinh bố trí nam, nữ riêng, lò đốt rác và đường đi trong chợ đảm bảo; Có thiết bị và phương án bảo đảm phòng cháy, chữa cháy cho chợ theo quy định.

- Về điều hành quản lý chợ:

+ Tổ chức quản lý chợ: Quyết định 2637/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 về kiện toàn các chức danh Ban quản lý chợ xã Đông Thành

+ Nội quy của chợ được phê duyệt và được niêm yết công khai tại chợ theo quy định.

+ Có sử dụng thiết bị đo lường phù hợp để người tiêu dùng tự kiểm tra về số lượng, khối lượng hàng hóa.

+ Các hàng hóa kinh doanh tại chợ không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật.

c) Đánh giá tiêu chí: Đạt.

**3.8. Tiêu chí 8 Thông tin và truyền thông**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Xã có điểm phục vụ bưu chính.

- Xã có dịch vụ viễn thông, internet.

- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn.

- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

b) Kết quả thực hiện

*Chỉ tiêu 8.1. xã có điểm phục vụ bưu chính:*

- Tại xã có Bưu điện văn hóa xã Đông Thành: Cung cấp các dịch vụ Bưu chính, chuyển phát phục vụ nhu cầu sử dụng dịch vụ của các cơ quan, tổ chức, người dân trên địa bàn xã. Điểm bưu điện văn hóa xã cung cấp các dịch vụ đạt tiêu chuẩn về chất lượng dịch vụ bưu chính.

*Chỉ tiêu 8.2. xã có dịch vụ viễn thông, Internet:*

- Tại xã có hạ tầng kỹ thuật viễn thông bảo đảm cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet đến các thôn trong xã, cụ thể:

- 07/07 thôn có hạ tầng kỹ thuật viễn thông đáp ứng nhu cầu sử dụng một trong hai loại dịch vụ điện thoại cố định mặt đất nội hạt, dịch vụ thông tin di động mặt đất và đạt tiêu chuẩn về chất lượng dịch vụ về chất lượng dịch vụ điện thoại cố định, dịch vụ di động mặt đất.

- 07/07 thôn có hạ tầng kỹ thuật viễn thông để cung cấp một trong hai loại dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định mặt đất, truy nhập Internet trên mạng viễn thông di động mặt đất và đạt tiêu chuẩn về chất lượng dịch vụ theo quy định.

*Chỉ tiêu 8.3 xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn:*

- Xã có Đài truyền thanh cơ sở và hệ thống loa đến các thôn ứng dụng Công nghệ thông tin - Viễn thông, Internet trong hoạt động.

- 06/07 thôn có hệ thống loa truyền thanh hoạt động.

*Chỉ tiêu 8.4 Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành:*

- Tỷ lệ máy vi tính/số cán bộ, công chức của xã đạt 100%.

- Xã có sử dụng 04 phần mềm ứng dụng sau:

+ Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (VNPT Ioffice).

+ 100% công chức xã có thư điện tử công vụ (abc@hagiang.gov.vn) và có tài khoản để sử dụng hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc.

+ Hệ thống 1 cửa điện tử giải quyết thủ tục hành chính của xã.

+ Có Trang thông tin điện tử (http://xhuusan.hagiang.gov.vn) để đăng tải các bộ thủ tục hành chính, các thông tin, công tác chỉ đạo điều hành, thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền của xã.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trực tuyến của xã đạt.

c) Đánh giá: Đạt.

**3.9. Tiêu chí 9 Nhà ở dân cư**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Nhà tạm, nhà dột nát: không.

- Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố: Đạt > 75%.

b) Kết quả thực hiện:

*Chỉ tiêu 9.1 nhà tạm, nhà dột nát:* Không

*Chỉ tiêu 9.2. nhà ở đạt tiêu chuẩn:* Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố: Trên địa bàn xã Đông Thành có 557/661 nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố, đạt tỷ lệ 84,2%

c. Đánh giá tiêu chí: Đạt.

**3.10. Tiêu chí 10 Thu nhập**

a) Yêu cầu của tiêu chí.

- Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2022 (triệu đồng/người): đạt > 39 triệu đồng

b) Kết quả thực hiện

Qua kiểm tra tính toán, thu nhập bình quân đầu người xã Đông Thành đạt 42,066 triệu đồng/người/năm, đối chiếu với tài liệu đánh giá tiêu chí nông thôn mới của Tỉnh thì tiêu chí số 10 của xã Đông Thành đạt 100,16% so với tiêu chí đề ra.

c) Đánh giá: Đạt

**3.11. Tiêu chí 11 tỷ lệ nghèo đa chiều**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2021- 2025: ≤ 13%

b) Kết quả thực hiện

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trên địa bàn xã cuối năm 2023 là 75 hộ/661 hộ chiếm tỷ lệ 11,3 %. (trong số 52 hộ nghèo có 12 hộ nghèo không có khả năng lao động; trong số 23 hộ cận nghèo có 02 hộ cận nghèo không có khả năng lao động).

Kết quả rà soát hộ nghèo cuối năm 2023:

- Tổng số hộ trong xã: 661 hộ = 2.516 khẩu;

- Số hộ nghèo: 52 hộ = 209 khẩu, chiếm tỷ lệ 7,87%;

- Số hộ cận nghèo: 23 hộ = 89 khẩu, chiếm tỷ lệ 3,47%

- Số hộ không nghèo: 586 hộ = 2.218 khẩu, chiếm tỷ lệ 88,65% (trong đó hộ trung bình 463 hộ = 1.807 khẩu chiếm tỷ lệ 70,04%);

- Số hộ nghèo không có khả năng lao động: 12 hộ;

- Số hộ cận nghèo không có khả năng lao động: 02 hộ;

c) đánh giá: Đạt

**3.12. Tiêu chí 12 lao động**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): ≥70%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ *(áp dụng đạt cho cả nam và nữ)* ≥20%.

b) Kết quả thực hiện

*- Chỉ tiêu 12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ):* 1.151 người/1.638 người, đạt 70,3%

*- Chỉ tiêu 12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ):* 666 người/1.638 người, đạt 40,7%

- Xã có đầy đủ các văn bản minh chứng hồ sơ đối với tiêu chí số 12 - Lao động theo yêu cầu tại Hướng dẫn số 1280/HD-SLĐTBXH, ngày 20/9/2022 của Sở Lao động - TBXH.

c) Đánh giá: Đạt

**3.13. Tiêu chí 13 tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã: Đạt

- Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bên vững: Đạt

- Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương: ≥60% SP (trong đó ≥15% diện tích chứng nhận VietGAP hoặc tương đương).

- Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường: Đạt

- Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

*Chỉ tiêu 13.1 Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã*

Hợp tác xã Đông Thành, Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã số 5100486054. Do Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp ngày 23/6/2021, cấp thay đổi lần 1 ngày 08/8/2023; Hợp tác xã Thành Công, Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã số 5100491551. Do Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp ngày 11/5/2022.

Qua kiểm tra trên địa bàn xã Đông Thành có 10 HTX đang hoạt động 01 hợp tác xã không hoạt động.

\* Đánh giá. Đạt

*Chỉ tiêu 13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững*

Trên địa bàn xã đang triển khai mô hình Dự án liên kết sản xuất cam theo hướng VietGap gắn với tiêu thụ sản phẩm của HTX Đông Thành; Quyết định số 5829/QĐ-UBND ngày 13/9/2023 của UBND huyện Bắc Quang về Quyết định phê duyệt kế hoạch liên kết sản xuất cam theo hướng VietGap gắn với tiêu thụ sản phẩm của HTX Đông Thành giai đoạn 2023-2025

- Đơn vị chủ trì liên kết: Hợp tác xã Đông Thành;

- Quy mô thực hiện trên địa bàn xã Đông Thành năm 2023 là: 30 ha;

- Thời gia thực hiện: 03 năm

- Tổng số hộ tham gia: 09 hộ.

\* Đánh giá: Đạt

*Chỉ tiêu 13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương (≥60% SP (trong đó ≥15% diện tích chứng nhận VietGAP hoặc tương đương)*

Hiện nay trên địa bàn xã đang thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm nông sản chủ lực là sản xuất cam theo tiêu chuẩn VietGap, cụ thể như sau:

- Quy mô sản xuất: 100 ha, chiếm 25% diện tích;

- Năng suất bình quân đạt: 110 tạ/ha;

- Tổng sản lượng sau thu hoạch: Đạt 1.100 tấn;

- Tổng số hộ tham gia thực hiện: 24 hộ.

\* Đánh giá: Đạt

*Chỉ tiêu 13.4 Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường*

- Xã không có Làng nghề do đó không đánh giá.

*Chỉ tiêu 13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả*

Trong năm 2023 trên địa bàn xã đã kiện toàn lại 01 tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động trên địa bàn xã với 07 thành viên tham gia (Công chức Nông nghiệp xã -Tổ trưởng, các tổ viên gồm: Cán bộ Khuyến nông kiêm thú y xã; Chủ tịch Hội nông dân xã; Bí thư Đoàn Thanh niên xã; Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã; Giám đốc HTX Đông Thành; Đại lý kinh doanh vật tư nông lâm nghiệp Cam Thanh Huynh).

Đánh giá: Đạt

**3.14. Tiêu chí 14 Giáo dục và đào tạo**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: Đạt

- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2: Đạt

- Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1:≥ 98%

- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2: Đạt

- Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2: Đạt

- Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại.

- Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp): ≥ 70%.

b) Kết quả thực hiện

*\* Tiêu chí 14.1*

- Đạt chuẩn PDGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

- Đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3.

- Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 là 59/59 đạt 100%.

- Đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3.

- Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại: Khá.

*\* Tiêu chí 14.2*

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học phổ thông, bổ túc, trung cấp là 26 học sinh học tiếp THPT, BTTHPT, học nghề/ 26 học sinh TNTHCS đạt 100%.

**c) Đánh giá: Đạt.**

**3.15. Tiêu chí 15 Y tế**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): ≥90%.

- Xã đạt chuẩn tiêu chí quốc gia về y tế: Đạt.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi): ≤24%.

- Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử: ≥50%.

b) Kết quả thực hiện

+ Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: 2369/2470 đạt 95,9 %.

+ Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em < 5 tuổi thể thấp còi 37/230 đạt 16,08%.

+ Bộ Tiêu chí Quốc gia về y tế xã Đat. Sở Y tế phúc tra năm 2021 là 85/100 điểm

+ Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử 654/961 đạt 68%.

**c) Đánh giá: Đạt**

**3.16. Tiêu chí 16 Văn hóa**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới: ≥80%.

- Có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới

b) Kết quả thực hiện

*Chỉ tiêu 16.1. Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới:* Năm 2023 xã có 06/07 thôn đạt thôn văn hóa theo Quyết định số 6839/QĐ-Ủy ban nhân dân, ngày 13/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về quyết định công nhận danh hiệu “Thôn Văn hóa” năm 2023.

*Chỉ tiêu 16.2. Có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới* Xã đã ban hành Kế hoạch số.....(điền số kế hoạch năm 2022 và năm 2023 hoặc kế hoạch giai đoạn, nếu có)

Hồ sơ kèm theo:

- Quyết định công nhận danh hiệu Thôn, bản văn hóa qua từng năm của từng Thôn: Có đủ các Quyết định của UBND huyện từ năm 2019 đến năm 2023.

- Sổ theo dõi thôn văn hóa văn hóa

- Sổ theo dõi gia đình văn hóa hàng năm

- Hương ước, quy ước của các khu dân cư đã được phê duyệt theo Quyết định 22/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Có Quyết định công nhận của UBND huyện đối với 11/11 thôn.

- Quyết định thành lập và quy chế hoạt động của các Câu lạc bộ trên địa bàn xã: Quyết định số 65/QĐ-UBND, ngày 22/6/2022 của UBND xã Đông Thành, thành lập CLB TDTT xã Đông Thành; Quyết định số 113/QĐ-UBND, ngày 09/8/2019, quyết định thành lập đội văn nghệ dân tộc Pà Thẻn của xã Đông Thành.

- Báo cáo Kết quả triển khai thực hiện Tiêu chí số 16 - Về Văn hóa trong Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới

c) Đánh giá: Đạt.

**3.17. Tiêu chí 17 Môi trường và an toàn thực phẩm**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn: ≥30% (trong đó ≥10% từ hệ thống cấp nước tập trung)

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: 90%.

- Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung: Đạt

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn (m2/đầu người) ≥2m2

- Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định: ≥70%.

- Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường: 100%

 - Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: ≥70%.

- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường: ≥60%.

- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: 100%

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn: ≥30%

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định: ≥30%

b) Kết quả thực hiện

*- Tiêu chí 17.1: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn: ≥30% (trong đó ≥10% từ hệ thống cấp nước tập trung)*

(i) Công tác quản lý công trình cấp nước trên địa bàn xã: không có

 (ii) Kết quả thực hiện trên địa bàn xã có 315/647 hộ được sử dụng nước sạch theo quy định; Đạt tỷ lệ 48%.

\* Đánh giá: Đạt.

*- Chỉ tiêu 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường*

Trên địa bàn xã không có cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc đối tượng phải lập Hồ sơ môi trường, không có cơ sở nuôi trồng thủy sản và làng nghề. Tại thời điểm đánh giá, không có phản ánh của người dân về hoạt động sản xuất của các cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ảnh hưởng đến môi trường.

\* Đánh giá: Đạt

*- Chỉ tiêu 17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung*

- Ban hành Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 10/6/2023 của Ban chỉ đạo xã, kế hoạch thực hiện lộ trình hoàn thành xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.

- BCĐ các chương trình MTQG xã thường xuyên tuyên truyền xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp đến từng thôn, xóm, nâng cao ý thức về bảo vệ môi trường, không vứt rác, xả rác bừa bãi; thường xuyên phát động phong trào vệ sinh môi trường trên địa bàn toàn xã.

- Định kỳ hàng tuần/tháng, các thôn tự tổ chức lao động vệ sinh đường làng, ngõ xóm bằng một số hình thức như: Khơi thông cống rãnh, kênh mương, phát quang bụi rậm, thu gom và xử lý rác thải.

 - Công Đoàn xã, Hội LHPN xã, Đoàn thanh niên thường xuyên tổ chức chỉnh trang khuôn viên trụ sở xã, xây dựng và chăm sóc con đường hoa (Trước UBND xã thuộc địa bàn thôn Tiến Thành).

- Số km đường xã, liên xã, đường trục thôn, liên thôn và các khu vực công cộng được trồng hoa, cây bóng mát, cây cảnh, thảm cỏ... và được trang bị thùng đựng rác hoặc bố trí điểm tập kết rác hợp lý: 3,87km; Số cây trồng được: 4.467 cây.

- Số km kênh mương được vệ sinh, nạo vét, khơi thông dòng chảy, phát quang, kè bờ: 11,245km

- Diện tích trồng cây xanh ≥2m2/người:

+ Khu vực dọc hai bên đường từ nhà ông Ngô Quốc Đông đến sân vận động xã: 5,7 m2/người.

+ Khu vực dọc hai bên đường từ nhà ông Phạm Văn Hùng đến nhà ông Nguyễn Văn Bảy: 2,7 m2/người.

- Số hộ gia đình có diện tích trồng cây xanh thực hiện cải tạo vườn, chỉnh trang hàng rào bằng cây xanh hoặc các loại hàng rào khác nhưng có phủ cây xanh: 413/661 hộ, đạt tỷ lệ: 62%.

\* Đánh giá: Đạt.

*- Chỉ tiêu 17.4 Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn (m2/đầu người) ≥2m2*

Diện tích đất trồng cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn là 10.114 m2, số cây là trồng là 2.798 cây trồng với các loại cây trồng nhội, nhãn, vải, cây cam, cây bưởi, cây keo, cây lộc vừng, nhội, mít, tổng số hộ là 93 hộ = 326 khẩu. Diện tích sử dụng cây xanh phục vụ cho lợi ích công cộng đạt trung bình xanh đạt 31m2/người.

\* Đánh giá: Đạt.

*Chỉ tiêu 17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch*

Trên địa bàn xã chủ yếu thực hiện mai táng theo dòng họ, nằm trong quy ước, hương ước của thôn, xã. Việc chôn cất người đã mất được thực hiện phù hợp với tín ngưỡng, phong tục, tập quán, truyền thống văn hoá của địa phương và nếp sống văn minh hiện đại

\*. Đánh giá: Đạt.

*Chỉ tiêu 17.6. Tỷ lệ CTR sinh hoạt và CTR không nguy hại trên địa bàn được thu gom và xử lý theo quy định*

- Các tổ chức đảng, đoàn thể của xã thường xuyên tuyên truyền các hộ gia đình thực hiện phân loại và xử lý rác thải trong khuôn viên hộ gia đình, đảm bảo vệ sinh môi trường, không xả rác ra khu vực công cộng.

- Đã thành lập các tổ thu gom của các thôn (Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 05/02/2023, thành lập tổ tự quản thu gom rác thải sinh hoạt của 07 thôn trên địa bàn xã). Khu vực trụ sở cơ quan, trạm y tế, trường học, xử lý rác bằng các lò đốt rác (08 lò). Ban hành Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 ban hành Quy chế quản lý và sử dụng lò đốt tác thủ công tại xã Đông Thành, huyện Bắc Quang. UBND xã xây dựng Phương án số 01/PA-UBND, ngày 06/02/2023 Phương án thí điểm thu gom Thu gom và xử lý rác thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã Đông Thành, huyện Bắc Quang.

- Hội LHPN xã đã tổ chức tuyên truyền đến hội viên phụ nữ thực hiện các tiêu chí mô hình "Nhà sạch, vườn đẹp"; phân loại và xử lý rác thải tại hộ gia đình.

- Khu vực trung tâm xã đã có hệ thống rãnh thoát nước; được khơi thông thường xuyên, không có hiện tượng tắc nghẽn ứ đọng nước thải.

- Các cơ sở sản xuất kinh doanh tự xử lý chất thải phát sinh của mình theo các biện pháp trong Hồ sơ môi trường của cơ sở. Hiện nay, không có phản ánh của người dân về hoạt động sản xuất của các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

- Các hộ gia đình xử lý nước thải sinh hoạt bằng các bể tự hoại, hố lắng, rãnh thoát nước.

- Đã có quy ước đối với từng khu dân cư với sự tham gia của tất cả các hộ, cơ sở cam kết thực hiện đúng các quy định của địa phương đối với chất thải. Các thôn đã đưa việc bảo vệ môi trường, thu gom rác thải vào hương ước của thôn. Hương ước được UBND huyện Bắc Quang phê duyệt tại các Quyết định từ số 4788 đến 4794 ngày 25/12/2019.

- Lượng CTR sinh hoạt và CTR không nguy hại trên địa bàn phát sinh trung bình khoảng 0,198 tấn/ngày (hệ số phát thải khoảng 0,3 kg/ngày), được người dân thu gom vào các thùng đựng rác, chủ yếu xử lý bằng biện pháp đốt, chôn lấp trong khuân viên hộ gia đình. Trong đó khoảng 0,162 tấn CTR sinh hoạt và CTR không nguy hại được thu gom, xử lý theo quy định.

- Tỷ lệ CTR sinh hoạt và CTR không nguy hại trên địa bàn được thu gom và xử lý theo quy định đạt 82% (0,162 tấn/0,198 tấn).

\* Đánh giá: Đạt.

*- Chỉ tiêu 17.7 Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường: 100%*

Thực hiện chương trình sản xuất VietGap đến nay trên địa bàn xã được hỗ trợ, xây dựng 14 bể chữa thu gom bao gói thuốc BVTV tại các vùng sản xuất cam, chè xã Đông Thành. Các hộ sử dụng thuốc BVTV trên địa bàn xã đã có ý thức thu gom bao bì thuốc BVTV vào các bể này, ngoài các bể chưa còn có 12 lò xử lý rác thải ỏ các khu vực trồng cây ăn quả được nhân dân phân loại xử lý.

Rác thải phụ phẩm trong nông nghiệp, chăn nuôi như rơm rạ, phân gia súc được nhân tận dụng thu rơm rạ làm thức ăn cho gia súc và rải vườn hạn chế cỏ dại, tăng lượng mùn trong đất, đối với phân thải gia súc được nhân dân thu gom xử lý thành phân hoại mục phục cho sản xuất. Tỷ lệ rác thải phụ phẩm nông nghiệp, chăn nuôi được thu gom, xử lý và tái sử dụng thân thiện với môi trường đạt 80%.

Trạm Y tế đã tổ chức thực hiện đúng quy trình phân loại, thu gom, lưu giữ, quản lý và xử lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế theo đúng quy định của Thông tư số 20/2021/TT-BYT, ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc Quy đinh về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

Thường xuyên phối hợp với các ngành trong xã tổ chức tuyên truyền, vận động người dân trên địa bàn xã thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường.

- Tiêu chí đánh giá: Đạt

*Chỉ tiêu 17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: ≥70%.*

So sánh với bộ tiêu chí theo QĐ số 1174/QĐ-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh Hà Giang. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (đạt ≥ 70%.)

- Hiện nay trên địa bàn xã có 565 hộ/651 hộ đạt 3 công trình hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch, đạt 86,7% .

\* Đánh giá: Đạt

*- Tiêu chí 17.9 Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường: ≥60%.*

- Kết quả: Trên địa bàn xã có tổng đàn gia súc, gia cầm là 21.625 con. Trong đó: Trâu 146 con, bò 24con, lợn 1.450 con và trên 19.000 con gia cầm các loại.

+ Trong năm đã thực hiện tiêm phòng cho đàn gia súc được trên 2300 liều. Trong đó: THT trâu 300 liều, LMLM trâu 300 liều, THT lợn 1.700 liều.

+ Công tác tiêu độc khử trùng chuồng tại chăm nuôi: Tổng số hóa chất đã nhận là 64 lít, số hộ phun được 484 hộ, 01 chợ phiên của xã, diện tích phun ước đạt 44.788 m2.

+ Công tác thu gom, xử lý sác vật nuôi và chất thải trong chăn nuôi được nhân dân trú trọng thu gom xác động vật chết xử lý chôn lấp xa khu vực chăn nuôi, rắc vôi, khử trùng tránh lây lan và ô nhiễm môi trường. Đối với chăn nuôi đại gia súc các hộ có hố thu gom phân để phối chộn với phân NPK ủ sử dụng làm phân bón phục vụ cho sản xuất, chăn nuôi lợn các hộ có xử lý thu gom bể chữa 3 ngăn lắng lọc và thu gom phối trộn để khô làm phân bón cho sản xuất.

\* Đánh giá: Đạt

*- Tiêu chí 17.10 Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm*

Trên địa bàn xã có 6 cơ sở kinh doanh cơ sở dịch vụ ăn uống (Thức ăn đường phố) và 02 bếp ăn tập thể (Trường TH và THCS, Trường Mầm non).

Qua kiểm tra, tất cả các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ ăn uống và bếp ăn tập thể đều ký cam kết thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm 8/8 cơ sở 100%.

Trong nhiều năm, trên địa bàn xã không xảy ra bất kỳ vụ ngộ độc thực phẩm nào.

*Chỉ tiêu 17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại CTR tại nguồn*

Tổng số hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn trên địa bàn xã là 346/661 hộ, đạt tỷ lệ 52%.

\* Đánh giá: Đạt.

*Chỉ tiêu 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định*

Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định đạt 79% (525/661 hộ).

\* Đánh giá: Đạt.

c) Đánh giá tiêu chí: Đạt

**3.18. Tiêu chí 18 Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn: Đạt.

- Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Đạt.

- Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Đạt.

- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định: Đạt.

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội: Đạt.

- Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân; Đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn Đạt.

**b) Kết quả thực hiện**

*Chỉ tiêu 18.1. Về cán bộ công chức xã đạt chuẩn*

Xã Đông Thành đã bố trí đủ số lượng các chức danh cán bộ,

công chức cấp xã theo quyết định của UBND tỉnh quy định về số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

\* Đối với cán bộ: Tổng số cán bộ hiện có 11/11 người

+ Trình độ văn hóa: THPT 11/11 người;

+ Trình độ chuyên môn: Đại học 11/11 người;

+ Trình độ chính trị: Trung cấp 11/11 người;

 \* Đối với công chức: Tổng số công chức hiện có 08/08 người.

- Trình độ văn hóa: THPT 07/07 người;

- Trình độ chính trị: Đều là đảng viên và được bồi dưỡng lý luận chính trị theo vị trí công tác. Trình độ Trung cấp lý luận chính trị 06/07 người.

- Trình độ chuyên môn: Đại học 06/07 người (trong đó Chỉ huy trưởng có Bằng Trung cấp Quân sự); Trung cấp 01 (Công chức Địa chính Nông nghiệp đã học Đại học Luật không đúng chuyên ngành, chưa được chuyển xếp lương Đại học).

Đánh giá: Đạt

*Chỉ tiêu 18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên*

- Đảng bộ xã Đông Thành được Huyện ủy đánh giá đạt tiêu chuẩn Đảng bộ xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2022 theo Công văn số 453-CV/BTC ngày 06/02/2023 của Ban Tổ chức Huyện ủy về việc thông báo kết quả đánh giá tổ chức đảng và cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý năm 2022.

- Chính quyền xã Đông Thành được UBND huyện xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2022 theo Quyết định số 7757/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND huyện Bắc Quang.

Đánh giá: Đạt

*Chỉ tiêu 18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp
loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên*

Cụ thể tại các văn bản sau:

- Thông báo số 55/TB-MTTQ ngày 05/12/2022 của Ủy ban MTTQ huyện;

- Quyết định số 135-QĐ/HNDH ngày 18/11/2022 của Hội Nông dân huyện;

- Thông báo số 09/TB-BTV ngày 31/10/2022 của Hội LHPN huyện;

- Thông báo số 17/TBKL-ĐTN ngày 21/11/2022 của Huyện đoàn;

- Thông báo số 02/TB-CCB ngày 17/11/2022 của Hội Cựu chiến binh huyện;

Đánh giá: Đạt

*Chỉ tiêu 18.4. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định*

Năm 2022 xã được đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật. Đạt.

*Chỉ tiêu 18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội*

- Đối với tiêu chí nữ lãnh đạo chủ chốt: Hiện nay xã Đông Thành có 01 nữ lãnh đạo giữ chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

- Tỷ lệ phụ nữ tham gia hợp tác xã, dự án giảm nghèo, mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực, mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường): 376/805 = 46,7%.

- Không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn: Trên địa bàn không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn.

- Tỷ số giới tính khi sinh đảm bảo đạt chỉ tiêu theo Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh Hà Giang: Theo Báo cáo của UBND xã đạt dưới 108 trẻ em trai/100 trẻ em gái.

- Có 10 địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh ở cộng đồng đạt chuẩn hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới, bạo lực gia đình theo quy định tại Quyết định số 1814/QĐ-LĐTBXH ngày 18/12 /2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy định tiêu chuẩn tạm thời về điều kiện tối thiểu của địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh tại cộng đồng: Đến thời điểm kiểm tra, trên địa bàn có 07 địa chỉ tin cậy nhà tạm lánh.

- Bố trí 01 cán bộ bán chuyên trách là người làm công tác bảo vệ trẻ em trong số các công chức cấp xã hoặc người hoạt động không chuyên trách bằng văn bản của Chỉ tịch UBND cấp xã tại quyết định số 147/QĐ-UBND, ngày 26/9/2023 của UBND cấp xã.

- Có Tổ chức phối hợp liên ngành về trẻ em cấp xã, hoặc Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định (có quyết định thành lập, quy chế làm việc): UBND xã Đông Thành đã ban hành Quyết định về việc thành lập Ban bảo vệ trẻ em xã Đông Thành tại Quyết định số 255/QĐ-UBND, ngày 10/01/2023 và Quyết định số 24/QĐ-UBND, ngày 23/03/2023, Quyết định ban hành quy chế hoạt động của Ban Bảo vệ trẻ em xã Đông Thành.

- Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn được trợ giúp bảo đảm đạt chỉ tiêu theo Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (việc xác định trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp thực hiện theo Thông tư số 13/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Bộ chỉ tiêu thống kê về tình hình trẻ em và tình hình xâm hại trẻ em, xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi xâm hại trẻ em (Thông tư số 13/2021/TT-BLĐTBXH): 100% trẻ em thuộc diện khuyết tật, trẻ em thuộc diện hộ nghèo, ... đều được trợ giúp xã hội như chế độ hưởng trợ cấp hàng tháng, miễn giảm học phí, thẻ bảo hiểm y tế, khám chữa bệnh, thăm hỏi tặng quà.

- 100% số vụ việc trẻ em bị xâm hại được phát hiện, được trợ giúp và xử lý kịp thời theo quy định tại Nghị định 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em và Thông tư số 13/2021/TT-BLĐTBXH: Trên địa bàn không xảy ra vụ việc trẻ em bị xâm hại.

- Đã có Báo cáo số 542/BC-UBND, ngày 16/12/2022, Báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo vệ trẻ em năm 2022, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023. Báo cáo số 167/BC-UBND, ngày 17/11/2023, Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023; phương hướng nhiệm vụ năm 2024. Kế hoạch số 32/KH-UBND, ngày 03/3/2023, Kế hoạch triển khai thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn xã Đông Thành năm 2023.

Đánh giá: Đạt

*Chỉ tiêu 18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân; Đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn*

Nông thôn mới cho người dân; Đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn: Xây dựng kế hoạch nâng tiêu chí NTM năm 2023 trong đó có tuyên truyền bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân; Đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn. Đạt.

c) Đánh giá: Đạt

**3.19. Tiêu chí 19 Quốc phòng và an ninh**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng: Đạt.

- Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,…) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiềm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả: Đạt.

b) Kết quả thực hiện

*19.1. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng. Năm 2021 - 2022 xã hoàn thành các chỉ tiêu về quân sự - quốc phòng*

a) Công tác xây dựng lực lượng:

Xây dựng lực lượng Dân quân theo đúng quy định của Luật Dân quân tự vệ năm 2019; Nghị định của Chính phủ; Thông tư của Bộ Quốc phòng.

- Tổng số dân quân năm 2023 = 68 đ/c, (Trong đó ban chỉ huy = 04 đ/c), (chuyển ra = 14 đ/c, kết nạp =14 đ/c).

+ Đảng viên = 21đ/c (đạt 30,9%);

+ Đoàn viên = 47 đ/c;

+ Nữ = 11đ/c (đạt 16,2%);

+ Cơ động = 28 đ/c;

+ Tại chỗ = 25 đ/c;

+ Binh chủng BĐ = 15đ/c;

- Quân số tham gia huấn luyện năm 2023 = 68/68 đ/c.

Cán bộ, chiến sỹ dân quân hàng năm đều được tham gia tập huấn, huấn luyện theo đúng nội dung, chương trình quy định của Luật DQTV.

- Bảo đảm chế độ ăn cho lực lượng Dân quân tham gia huấn luyện bằng tiền ăn, hỗ trợ ngày công lao động = 195đ/người/ngày.

- Đăng ký nguồn công dân trong độ tuổi DQTV được = 403 người.

b) Công tác tuyển quân: Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân năm 2023 với 6/6 công dân (đạt 100% chỉ tiêu).

- Đăng ký nguồn công dân SSNN = 91 người

+ Độ tuổi 17 = 21 người;

+ Độ tuổi từ 18 đến 25 tuổi = 70 người.

c) Công tác đăng ký, quản lý Quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật, nữ có chuyên môn kỹ thuật cần cho Quân đội:

- Tổng quân số DBĐV = 174 đ/c

- Tổng số đảng viên = 35 đ/c;

- Quân nhân DB hạng 1 = 79 đ/c;

- Quân nhân DB hạng 2 = 95 đ/c;

- Phương tiện KT = 23 ô tô;

- Nữ có chuyên môn = 08 người.

d) Công tác Quốc phòng địa phương:

Xây dựng đầy đủ hệ thống kế hoạch phục vụ nhiệm vụ công tác Quốc phòng địa phương như: Kế hoạch công tác năm, Kế hoạch chiến đấu phòng thủ, kế hoạch bảo vệ mục tiêu quan trọng, kế hoạch mở rộng dân quân trong các trạng thái sẵn sàng chiến đấu.

- Công tác tập huấn, bồi dưỡng, luyện tập, hội thi, hội thao, diễn tập: Tổ chức huấn luyện, luyện tập các phương án SSCĐ cho lực lượng vũ trang theo kế hoạch đã xác định; tham gia các lớp bồi dưỡng do tỉnh, huyện tổ chức theo quy định.

- Công tác chính sách: Bảo đảm đầy đủ các chế độ chính sách Luật Dân quân tự vệ năm 2019; Luật Dự bị động viên và thực hiện tốt việc tổ chức rà soát, hướng dẫn các đối tượng chính sách trên địa bàn kê khai các chế độ theo đúng hướng dẫn của các cấp.

e) Đăng ký, quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng, vật liệu nổ, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật:

- Thực hiện theo Thông tư số 76/TT-BQP ngày 23/6/2020 của Bộ Quốc phòng Quy định trang bị, dăng ký, quản lý Đăng ký, quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng, vật liệu nổ, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật của Dân quân tự vệ; Hướng dẫn số 3593/HD-TM ngày 18/8/2020 của Bộ Tham mưu Quân khu 2 và Hướng dẫn số 4328/HD-PTM ngày 17/9/2020 của Phòng Tham mưu Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh về thực hiện một số điều của Thông tư 76/TT-BQP.

- Biên chế VKTB cho lực lượng Dân quân:

+ Súng TLAK = 06 khẩu;

+ Đạn K56 = 60 Viên;

+ Công cụ hỗ trợ: 28 gậy A2

f) Tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị làm việc của Ban CHQS cấp xã:

Bảo đảm đầy đủ theo Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ.

g) Công tác cán bộ: Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban CHQS xã được đào tạo chuyên ngành quân sự; Chỉ huy trưởng là Ủy viên UBND cấp xã; Phó Chỉ huy trưởng là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

h) Công tác bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng và An ninh cho các đối tượng theo đúng quy định: Thực hiện theo Luật Giáo dục Quốc phòng và an ninh và các văn bản hướng dẫn của các cấp.

- Tổng số cán bộ đối tượng 3 = 09 đ/c (Đã BD = 09 đ/c);

- Tổng số cán bộ đối tượng 4 = 173 đ/c (Đã BD = 60 đ/c, chưa BD = 113 đ/c);

- Già làng, trưởng họ tộc = 06 người (Đã BD = 06).

- Đánh giá: Căn cứ kết quả thẩm định, Ban CHQS huyện kết luận xã Đông Thành, huyện Bắc Quang hoàn thành Tiêu chí 19.1 về “xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

*Chỉ tiêu 19.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,…) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiềm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả*

- Hằng năm Công an xã tham mưu với cấp ủy, chính quyền xã ban hành các văn bản chỉ đạo công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn (như: Nghị quyết số 10-NQ/ĐU, ngày 18/01/2021; Nghị quyết số 33-NQ/ĐU, ngày 14/01/2022; Nghị quyết số 56-NQ/ĐU, ngày 30/01/2023. Kế hoạch số 14/KH-UBND, ngày 22/01/2021; Kế hoạch số 17/KH-UBND, ngày 18/01/2022; Kế hoạch số 05/KH-UBND, ngày 30/01/2023). Đồng thời hằng năm Công an xã xây dựng kế hoạch thực hiện tiêu chí 19.2 và tổ chức triển khai thực hiện theo các nội dung công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn (như: Kế hoạch số 07/KH-CAX, ngày 25/3/2020; Kế hoạch số 06/KH-CAX, ngày 17/3/2021; Kế hoạch số 03/KH-CAX, ngày 11/02/2022; Kế hoạch số 02/KH-CAX, ngày 10/02/2023 ).

- Không để xảy ra một trong các hoạt động quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 3 Điều 4 Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”, cụ thể:

- Hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc: Không xảy ra;

- Hoạt động phá hoạt các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh- quốc phòng: Không xảy ra;

- Tuyên truyền, phát triển tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật: Không xảy ra;

- Hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện gây phức tạp về an ninh, trật tự: Không xảy ra;

- Hoạt động ly khai, đòi tự trị: Không xảy ra.

- Không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật:

- Không để tập trung đông người khiếu nại, tố cáo vụ việc đã được cơ quan chức năng giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; quyêt định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật.

- Không để xảy ra những hoạt động như: Kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo nhiều người cùng đến cơ quan, trụ sở, doanh nghiệp hoặc cá nhân để đưa đơn, thư khiếu nại, tố cáo, yêu cầu giải quyết một hoặc nhiều vấn đề về quyền lợi bị vi phạm hoặc có liên quan đến việc thực thi chính sách, pháp luật để gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo để tuyên truyền chống Nhà nước, xâm phạm lợi ích của Nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Số vụ phạm tội về trật tự xã hội giảm ít nhất 5% so với năm trước (năm 2022 xảy ra 01 vụ Cố ý gây thương tích, 01 đối tượng, chuyển Công an huyện giải quyết; năm 2023 xảy ra 01 vụ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản 01 đối tượng, chuyển Công an huyện giải quyết) không tăng, giảm so với cùng kỳ năm trước; tệ nạn xã hội: Không xảy ra; tai nạn giao thông: Năm 2022 không xảy ra; năm 2023 xảy ra 01 vụ; Cháy, nổ: Không xảy ra. Tuy nhiên, trên địa bàn xã tình hình tội phạm xảy ra số lượng ít (mỗi năm chỉ xảy ra 01 vụ và đều được phát hiện và xác minh giải quyết kịp thời, đúng pháp luật).

- Có một trong các mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

Công tác xây dựng các mô hình tự quản về ANTT: Trên địa bàn duy trì hoạt động của 07 Tổ tự quản về ANTT, 59 thành viên/07 thôn; 01 mô hình “Làng Dao đoàn kết, bản sắc bình yên” xây dựng năm 2017 tại thôn Khuổi Trì; 01 mô hình “Dòng họ Nguyễn Doãn tự quản về ANTT” xây dựng năm 2017; mô hình “Ánh sang an ninh, gia đình toàn diện” xây dựng năm 2020 tại thôn Khuổi Niếng; 01 mô hình “Giáp ranh đảm bảo ANTT” giữa thôn Khuổi Hốc, thôn Khuổi Le, thôn Khuổi Trì, xã Đông Thành, huyện Bắc Quang với thôn 65, thôn 68, thôn Thài Khao, xã Yên Lâm, huyện Hàm Yên, Tuyên Quang. Cơ bản các tổ tự quản, mô hình phát huy được hiệu quả, góp phần giữ vững ANTT trên địa bàn. Hồ sơ được quản lý, bổ sung tài liệu.

- Không thuộc danh sách xã trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự;

- Năm 2023, kết quả bình xét danh hiệu thi đua đối với Tập thể Công an xã đạt danh hiệu “Đơn vị Quyết thắng” không có cán bộ, chiến sỹ vi phạm bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; làm tốt công tác bảo đảm ANTT tại địa bàn, các vụ việc liên quan đến ANTT xảy ra đều được phát hiện và giải quyết kịp thời, dứt điểm theo thẩm quyền, đúng pháp luật.

**c) Đánh giá: Đạt.**

**4. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới**

Tổng nhu cầu đầu tư của xã Đông Thành theo là **30.068 triệu**, trong đó: Ngân sách nhà nước 26.641 triệu; xã hội hóa: 3.427 triệu. Đến nay ngân sách nhà nước đã bố trí được 24.044 triệu; còn thiếu 6.024 triệu. Dự kiến bố trí nguồn lực từ nguồn ngân sách huyện trong năm 2024 để đảm bảo.

**5. Về kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới**

**5.1. Quan điểm**

Đạt chuẩn không có nghĩa là kết thúc mà luôn cần cố gắng để nâng cao chất lượng các tiêu chí nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu dân sinh. Dù đã về đích NTM nhưng xã vẫn thường xuyên rà soát, đánh giá chất lượng từng tiêu chí để kịp thời có giải pháp củng cố, nâng cao chất lượng, không để sảy ra tình trạng tụt bậc các tiêu chí đã đạt được.

**5.2. Mục tiêu**

Giữ vững những tiêu chí đã đạt được, phấn đấu hoàn thiện và tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí. Đặc biệt quan tâm là đối với những tiêu chí có khả năng biến động như môi trường, tỷ lệ hộ nghèo, thu nhập bình quân đầu người, trường học...

**5.3. Nội dung nâng cao chất lượng các tiêu chí**

- Chú trọng đào tạo các nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn, tuyên truyền, tư vấn cho lao động đi làm việc ở các công ty, doanh nghiệp ngoài tỉnh, đi lao động tại các thị trường có tiềm năng như Nhật Bản, Hàn Quốc...

- Đầu tư, nâng cao chất lượng cơ sở vật chất trường học, nhằm đáp ứng nhu cầu dạy và học của các thầy cô giáo và các em học sinh trong xã.

- Tiếp tục củng cố hệ thống thủy lợi nội đồng, chỉ đạo các thôn nạo vét kênh mương thường xuyên và tiếp tục cứng hóa các tuyến kênh mương còn lại.

- Tiếp tục vận động nhân dân tu sửa, mở rộng một số tuyến liên xóm, xây dựng các tuyến đường bê tông mới theo chương trình 1 triệu tấn xi măng của Tỉnh. Thường xuyên chỉ đạo các thôn, xóm tu sửa, xây dựng hoàn chỉnh sân, công trình vệ sinh và mua sắm đầy đủ trang thiết bị như loa đài, bàn ghế... phục vụ nhu cầu sinh hoạt, hội họp của nhân dân.

- Chú trọng công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về bảo vệ môi trường, xử lý nước thải sinh hoạt và chất thải chăn nuôi.

- Tập trung chỉ đạo nhân rộng các mô kình kinh tế làm ăn có hiệu quả, như: Trồng rau an toàn; trồng hoa cây cảnh; nuôi trâu vỗ béo, mở rộng diện tích trồng cỏ, mở rộng quy mô chăn nuôi, tạo điều kiện cho nhân dân tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi.

- Quan tâm chỉ đạo phát huy và bảo tồn bản sắc văn hóa các dân tộc.

- Thường xuyên củng cố, tăng cường hiệu lực, hiệu quả của hệ thống chính trị cơ sở.

**II. KẾT LUẬN**

**1.** Hồ sơ đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới do UBND xã Đông Thành trình đảm bảo đúng theo yêu cầu.

**2.** Tổng số tiêu chí nông thôn mới của xã Đông Thành đã được UBND huyện Bắc Quang thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới tính đến thời điểm thẩm tra là 19/19 tiêu chí, đạt 100%.

**3.** Xã Đông Thành không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới

**III. KIẾN NGHỊ**

Đề nghị UBND tỉnh và các sở ngành xem xét thẩm định và công nhận 19 tiêu chí nông thôn mới đã đạt của xã Đông Thành huyện Bắc Quang.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và các tiêu chí xây dựng NTM xã Đông Thành của UBND huyện Bắc Quang./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Văn phòng Điều phối Nông thôn mới tỉnh;- Thường trực Huyện ủy;- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;- Thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG huyện Bắc Quang;- Văn phòng NTM huyện;- Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH****Phùng Viết Vinh** |

1. Quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo quyết định số 31/QĐ-UBND, ngày 04/4/2023; Quyết định số 33 /QĐ-UBND ngày 04/4/2023 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm Kiếm cứu nại xã Đông Thành; Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 Về việc kiện toàn lực lượng xung kích Phòng, chống thiên tai tìm kiếm cứu nại xã Đông Thành năm 2023; Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 Về việc quy định vị trí, chức năng nhiệm vụ quyền hạn của đội xung kích phòng chống thiên tai xã Đông Thành; Kế hoạch số 06/KH-BCH ngày 20/01/2023 về Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã Đông Thành giai đoạn 2021- 2025; Kế hoạch số 32/KH-UBND, ngày 21 tháng 3 năm 2023 về PCTT và tìm kiếm cứu nạn năm 2023 [↑](#footnote-ref-1)